CHỨNG KHOÁN ALPHA

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

Ngày 16 tháng 10, 2026

Xem thêm

Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đột biến khối lượng

- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CTP	15/10/2026	7.7	733.000	141.407	5.18
2	CSV	15/10/2026	23.6	1.028.700	340.540	03.02
3	HHV	15/10/2026	9.52	6.586.500	2.435.680	2.7
4	MBB	15/10/2026	19.9	32.621.600	12.126.743	2.69
5	FTS	15/10/2026	18.7	1.751.200	652.280	2.68
6	VEA	15/10/2026	38.8	1.121.300	426.823	2.63
7	VCG	15/10/2026	15	5.098.400	1.944.750	2.62
8	CII	15/10/2026	12.95	19.107.700	7.500.407	2.55
9	NKG	15/10/2026	10.5	4.636.900	1.963.090	2.36
10	HHP	15/10/2026	17.2	2.588.500	1.153.307	2.24
11	VTO	15/10/2026	11.1	1.192.300	537.697	2.22
12	HTN	15/10/2026	07.06	873.300	404.407	2.16
13	BSI	15/10/2026	25.4	541.100	261.280	02.07
14	PVP	15/10/2026	22	2.963.800	1.439.607	02.06
15	STB	15/10/2026	62.8	6.617.700	3.270.270	02.02
16	SHS	15/10/2026	12.2	16.615.500	8.381.640	1.98
17	ORS	15/10/2026	13.45	4.040.200	2.066.140	1.96
18	POW	15/10/2026	12.2	11.371.900	5.788.630	1.96
19	KSB	15/10/2026	13.3	930.000	477.957	1.95
20	TCH	15/10/2026	11.1	8.173.800	4.342.017	1.88
21	EVF	15/10/2026	11.55	2.525.900	1.348.523	1.87
22	CEO	15/10/2026	11	10.337.900	5.531.107	1.87
23	DIG	15/10/2026	9.6	7.326.800	4.020.813	1.82
24	DBC	15/10/2026	15.65	2.359.900	1.314.017	1.8
25	TVN	15/10/2026	9.6	939.600	534.050	1.76
26	LAS	15/10/2026	11.7	577.700	331.500	1.74
27	VDS	15/10/2026	9.9	940.300	541.433	1.74
28	BVS	15/10/2026	26.5	1.170.900	676.980	1.73
29	DPG	15/10/2026	27.65	509.100	296.727	1.72



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BVH	15/10/2026	71.4	946.590	47.91	69.5	2.74
2	DCL	15/10/2026	46.8	591.580	57.68	44.13	06.06
3	FRT	15/10/2026	141	632.350	48.22	137.23	2.75
4	HCM	15/10/2026	24	2.746.960	48.23	22.83	5.13
5	MZG	15/10/2026	11.07	1.063.030	49.8	10.99	6.43
6	NAB	15/10/2026	12.1	2.552.040	49.06	11.93	1.41
7	SBT	15/10/2026	22.65	1.178.440	48.05	21.74	4.17
8	TCB	15/10/2026	32.9	17.109.080	55.1	32.27	1.97
9	TVN	15/10/2026	9.6	841.690	56.49	09.04	6.2
10	VGC	15/10/2026	43.4	580.810	54.46	41.85	3.7
11	VTO	15/10/2026	11.1	1.060.660	48.54	10.76	3.13

Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	CDC	21.9	21.9	275.260
2	VPB	24.45	24.4	16.745.980

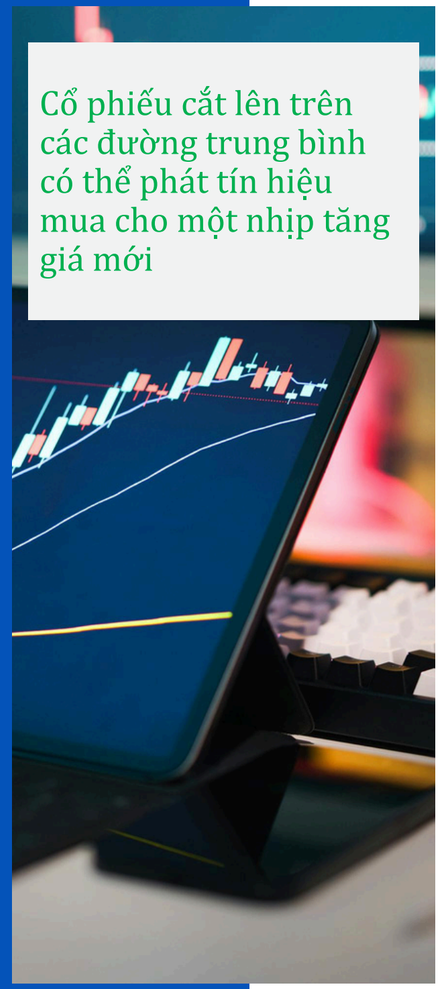
Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	19.15	19.18	30.230
2	BVB	10.3	10.35	1.316.020
3	CRE	5.56	5.96	270.830
4	KOS	7.76	8.34	243.350
5	KSF	74.5	74.8	98.030
6	LBM	26.1	26.35	17.380
7	LPB	37.2	38.1	2.145.780
8	MML	25.3	25.6	97.450
9	POW	12.2	12.4	5.575.510
10	PVC	11.4	11.5	793310
11	SCS	40.15	41.5	149.270
12	STB	62.8	64.6	3.665.120
13	TIN	84.7	88	21190
14	VHM	58.9	61	7353400
15	VLC	11.2	11.3	37.510
16	VPI	49.4	50.6	1.781.390
17	VVS	79.3	80.2	150970

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ASM	4.67	4.56	401.720
2	BIC	19.15	18.08	30.230
3	BVB	10.3	10.15	1.316.020
4	CCL	03.05	3	52.900
5	CMX	4.47	4.36	45.570
6	CRE	5.56	5.56	270.830
7	CTX	3.9	3.9	11.220
8	HPX	3.79	3.79	1.302.560
9	KOS	7.76	7.76	243.350
10	LBM	26.1	25.95	17.380
11	LPB	37.2	37.2	2.145.780
12	MML	25.3	24.2	97.450
13	PLP	3.28	3.2	96.700
14	SCS	40.15	40.1	149.270
15	TIN	84.7	83	21.190
16	VLC	11.2	11.2	37.510

Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới



Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	KSB	13.3	13.28	609.370
2	VCG	15	14.93	2.250.400

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CEO	11	10.85	6.789.090
2	CII	12.95	12.35	8.052.230
3	CTS	20.45	20.43	952200
4	DBC	15.65	15.53	1.776.690
5	DIG	9.6	9.57	4.735.870
7	EVF	11.55	11.48	1133960
8	HHV	9.52	09.07	3160430
9	MBB	19.9	19.52	13864740
10	ORS	13.45	13.32	2026100
11	VCK	27.9	27.89	1769190
12	VFS	9.9	9.89	507510

Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

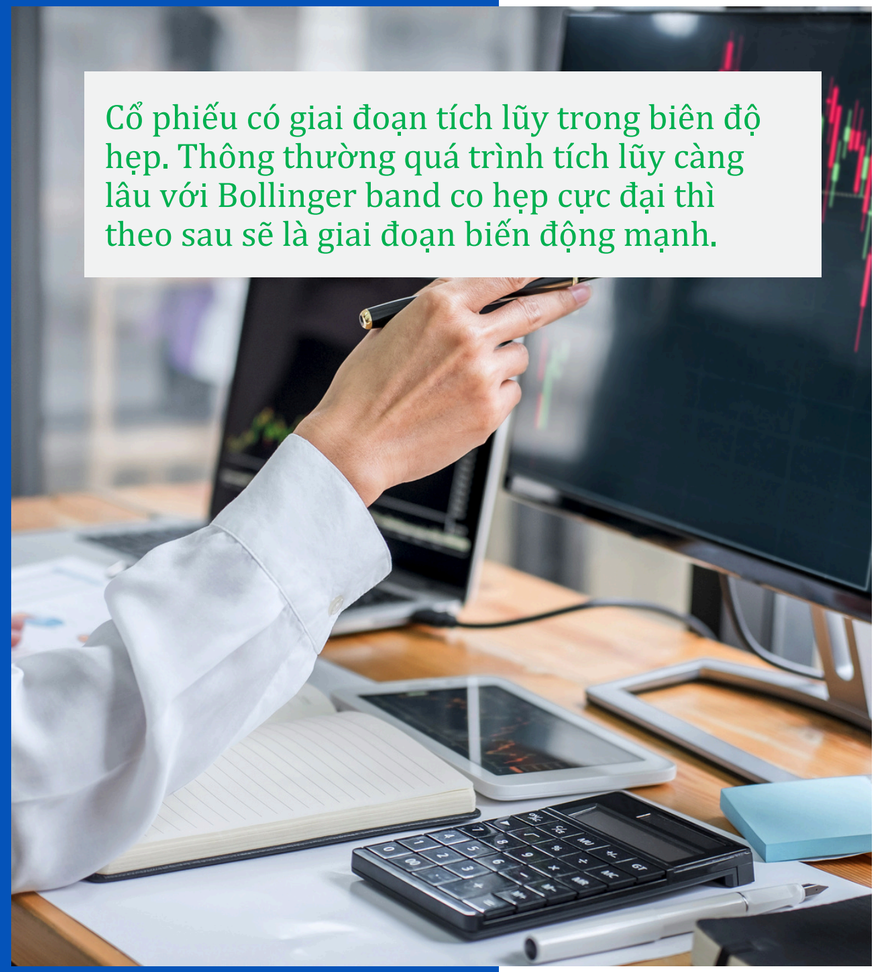
STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MBG	2.7	2.71	641.940
2	PVS	31.6	32.81	3.542.670
3	VOS	11.3	11.69	1541810

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BSR	28.2	28.53	10.379.280
2	DPR	36.8	37.31	514.380
3	MCH	139.8	140.18	724530
4	PLX	35.55	36.29	4.247.270
5	PVS	31.6	31.91	3.542.670
6	VJC	127.3	127.37	838.640

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BVH	71.4	73.35	946.590
2	DGW	45.05	45.48	1.614.640
3	HHP	17.2	17.61	1390620
4	MSN	70.4	70.96	6.394.360
5	MWG	72.8	73.11	3.483.300
7	VOS	11.3	11.66	1541810
8	VTO	11.1	11.24	1060660



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	15/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	43,740
2	VTZ	15/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	1,024,980
3	ODE	15/10/2026	45.3	45.1	47.2	4.66	21,020
4	MCP	15/10/2026	27.95	26.9	28.4	5.58	37,100
5	TCL	15/10/2026	28.6	28.5	30.15	5.79	15,320
6	NCT	15/10/2026	83.2	82.1	86.92	5.87	15,000
7	GDT	15/10/2026	15.8	15.3	16.25	6.21	6,460
8	NTC	15/10/2026	132.7	125.6	133.8	6.53	9,060
9	VCP	15/10/2026	23.2	22.5	24	6.67	7,560
10	VNR	15/10/2026	17.7	17.4	18.6	6.9	10,320
11	HTI	15/10/2026	18.7	17.08	19.1	7.3	5,680
12	VLB	15/10/2026	48.3	46.5	50	7.53	13,200
13	QTP	15/10/2026	10.8	10.6	11.4	7.55	157,800
14	CQN	15/10/2026	29.8	29.1	31.4	7.9	53,840
15	DHG	15/10/2026	89.2	85.23	91.96	7.9	8,140
16	DRL	15/10/2026	41	39.56	42.94	8.54	9,420
17	NBB	15/10/2026	17.3	16.4	17.8	8.54	28,600
18	HPD	14/10/2026	16.2	15.2	16.5	8.55	5,140
19	TIP	15/10/2026	15.85	15.45	16.85	09.06	9,100
20	VGP	15/10/2026	28.1	26	28.5	9.62	24,820
21	ABB	15/10/2026	17.5	16.6	18.2	9.64	505,560

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115